TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày 08-01-2024
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phi Long

2. Ông Trần Văn Nước

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Vĩnh Lâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- ***Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Thuỳ Trang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Chỗ ở: Ấp L, xã D, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

- Bị đơn: Ông Võ Văn H, sinh năm 1985 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Chỗ ở: Ấp L, xã D, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2023 và lời trình bày trong quá trình Toà án hoà giải cũng như tại phiên toà của nguyên đơn bà Trần Thị L như sau:

- Về hôn nhân: Bà và ông Võ Văn H hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn năm ngày 02/10/2010 tại UBND xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian vợ chồng bà sinh sống tại ấp Láng Cháo, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đến đầu năm 2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H ăn chơi, đánh đập bà. Hiện tại, bà và ông H đã sống ly thân và bà không còn tình cảm gì với ông H. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông Võ Văn H.

- Về con: Bà và ông Võ Văn H có con chung tên Võ Bích Kim, sinh ngày 04/5/2011 và Võ Tuấn Khanh, sinh ngày 27/9/2012. Hai con hiện đang sống với bà nên bà yêu cầu được quyền nuôi hai con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Bản tự khai ngày 27/10/2023 bị đơn ông Võ Văn H trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Ông và vợ ông là Trần Thị L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian chung sống vợ chồng ông không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng nhưng vợ ông muốn ly hôn thì ông đồng ý.

- Về con chung: Ông đồng ý cho vợ ông được nuôi hai con chung là Võ Bích Kim, sinh ngày 04/5/2011 và Võ Tuấn Khanh, sinh ngày 27/9/2012.

- Về tài sản và nợ chung: Ông và bà L tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy ý kiến của con chưa thành niên ngày 20/12/2023, cháu Võ Bích Kim và Võ Tuấn Khanh trình bày ý kiến cháu có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Trần Thị L.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử: Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử có mặt tại Tòa đã thực hiện đúng các thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét mức độ mâu thuẫn của bà L và ông H, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị L.

+ Về con chung: Kiểm sát viên đề nghị giao con chung là Võ Bích Kim, sinh ngày 04/5/2011 và Võ Tuấn Khanh, sinh ngày 27/9/2012 cho bà Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: bà Trần Thị L không yêu cầu ông Võ Văn H cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét.

+ Về tài sản chung: bà Trần Thị L và ông Võ Văn H không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

+ Về nợ chung: bà Trần Thị L và ông Võ Văn H không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về kiến nghị khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: bà Trần Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Võ Văn H và yêu cầu giải quyết việc nuôi con giữa bà L và ông H. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Võ Văn H có đăng ký tạm trú tại ấp Láng Cháo, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Võ Văn H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Võ Văn H.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Võ Văn H tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 02/10/2010 tại UBND xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo đúng quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của bà L và ông H là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo bà L trong thời gian chung sống, giữa bà và ông H có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông H ăn chơi và có hành động đánh bà. Kết quả xác minh của Tòa án thể hiện giữa bà L và ông H có mâu thuẫn nhưng không rõ nguyên nhân cụ thể là gì. Tuy nhiên, thực tế là ông H và bà L đã ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải nhiều lần tạo điều kiện để bà L và ông H đoàn tụ tiếp tục chung sống nhưng bà L vẫn cương quyết ly hôn ông H. Còn ông H đồng ý ly hôn bà L nhưng không đến Toà án giải quyết. Hiện tại, ông H và bà L vẫn đang ly thân. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tập trung hoà giải, mong muốn bà L rút lại đơn khởi kiện để về tiếp tục chung sống ông H nhưng bà L vẫn không đồng ý rút lại đơn khởi kiện. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng muốn được hạnh phúc là phải cùng yêu thương nhau, cùng chung sống và cùng mong muốn xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên bà L một mực cương quyết yêu cầu ly hôn ông H vì cho rằng không còn tình cảm với ông H và không muốn tiếp tục chung sống với ông H. Còn ông H cũng có ý kiến đồng ý ly hôn bà L. Xét bà L và ông H tự nguyện ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị L như đề nghị của vị Kiểm sát viên.

[5] Về nuôi con: Bà Trần Thị L và ông Võ Văn H có con chung là Võ Bích Kim, sinh ngày 04/5/2011 và Võ Tuấn Khanh, sinh ngày 27/9/2012. Sau khi xem hết các điều kiện nuôi con của bà L, ý kiến của ông H và con chung, Hội đồng xét xử thấy giao cháu Võ Bích Kim và Võ Tuấn Khanh cho bà Trần Thị L tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục là đúng quy định pháp luật, phù hợp nguyện vọng của con chung, đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các con.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Thị L là người được giao nuôi con chung nhưng không yêu cầu ông Võ Văn H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung: Bà L và ông H không có yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[8] Về nợ: Bà L và ông H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bà L không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí hoặc không phải nộp án phí. Vì vậy, bà L là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Vinh hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị L. Bà Trần Thị L được ly hôn ông Võ Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là Võ Bích Kim, sinh ngày 04/5/2011 và Võ Tuấn Khanh, sinh ngày 27/9/2012 cho bà Trần Thị L tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục theo nguyện vọng của con.

Không ai được quyền cản trở bà Trần Thị L trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Bích Kim và Võ Tuấn Khanh cũng như cản trở ông Võ Văn H thăm nom con chung.

Vì lợi ích của cháu Võ Bích Kim và Võ Tuấn Khanh, khi cần thiết và có yêu cầu của ông Võ Văn H hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án sẽ xem xét giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Nếu ông Võ Văn H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì bà Trần Thị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nôm con của ông Võ Văn H theo quy định pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị L không yêu cầu ông Võ Văn H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, bà Trần Thị L có quyền yêu cầu ông Võ Văn H cấp dưỡng nuôi con là Võ Bích Kim và Võ Tuấn Khanh theo quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung: Bà Trần Thị L và ông Võ Văn H không có yêu cầu chia tài sản chung nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, nếu bà Trần Thị L và ông Võ Văn H có tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng có được trong thời kỳ hôn nhân thì bà L hoặc ông H

có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Về nợ: Bà Trần Thị L và ông Võ Văn H không có yêu cầu nên không xem xét.

6. Về án phí: Buộc bà Trần Thị L chịu án dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0017344 ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải. Như vậy, bà Trần Thị L đã nộp xong án phí. Ông Võ Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

7. Nguyên đơn ông Trần Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Võ Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể được tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- Chi cục THADS TX. Duyên Hải;
- UBND xã Khánh An;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án. (9 bản)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tấn Thanh